

TÂM NHÌN LÃNH ĐẠO: TRƯỜNG HỢP ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG HIỆN THỰC HÓA CHỦ TRƯỞNG, KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC PHỒN VINH, HẠNH PHÚC

★ TS. PHAN THUẬN

Học viện Chính trị khu vực IV

- **Tóm tắt:** Từ sau khi Đảng ta khởi xướng chủ trương đổi mới, Đồng bằng sông Cửu Long từ vùng đất còn nhiều khó khăn, đối diện với nhiều thách thức đã “cất cánh” trở thành một trong những vùng kinh tế - xã hội trọng điểm của cả nước, là vùng bảo đảm an ninh lương thực quốc gia. Thành tựu đó đã khẳng định phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc không còn là khát vọng mà nó đã được hiện thực hóa trong đời sống của người dân ở Đồng bằng sông Cửu Long. Qua đó đã chứng minh rằng, Đảng ta lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, khởi xướng đổi mới là đúng đắn, phù hợp với quy luật phát triển.
- **Từ khóa:** Đồng bằng sông Cửu Long; phát triển đất nước; khát vọng phát triển.

Đặt vấn đề

Phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc vừa là mục tiêu, động lực và vừa là giá trị, khát vọng của Đảng ta trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển quốc gia. Cụ thể là, “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” là khát vọng, quyết tâm của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội và phù hợp với ý chí, nguyện vọng của nhân dân Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội luôn coi “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” vừa là mục tiêu, vừa là động lực để phấn đấu. Cho đến nay, mục tiêu ấy, khát vọng ấy vẫn chưa

bao giờ ngừng lại và điều này đã được tiếp tục khẳng định tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng rằng: “Khơi dậy tinh thần và ý chí, quyết tâm, phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc...”⁽¹⁾, “...bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, an ninh con người, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản lý phát triển xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; nâng cao chất lượng cuộc sống và hạnh phúc của nhân dân”⁽²⁾.

Hệ thống chính trị các cấp ở Đồng bằng sông Cửu Long đã nỗ lực hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc thông qua những chủ trương, chương trình phát triển

cụ thể phù hợp với lợi thế của vùng. Nhờ vậy, kinh tế - xã hội của khu vực này đã phát triển nhanh, hướng đến bền vững trong suốt thời gian qua, đặc biệt sau thời kỳ *đổi mới*.

1. Khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã luôn đau đáu với một nỗi niềm: “cả đời tôi chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi của Tổ quốc, và hạnh phúc của quốc dân”⁽³⁾. Bởi lẽ, “nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”⁽⁴⁾ và “tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”⁽⁵⁾. Vì thế, cả cuộc đời của Người “...chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”⁽⁶⁾. Mục đích cuối cùng của mong ước của Người là để cho người dân được hạnh phúc. Như vậy, theo Hồ Chí Minh, hạnh phúc là để cho người dân có được cuộc sống bình yên, bảo đảm đầy đủ các quyền của mình.

Thực hiện lời di huấn của Người, toàn Đảng, toàn dân ta đã nỗ lực hiện thực hóa mong muốn, ước nguyện “ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”, đã trở thành phương châm hành động của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình lãnh đạo, đặc biệt từ công cuộc *đổi mới*. Tại Đại hội VI, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đưa ra mục tiêu: “Mục tiêu tổng quát phải đạt tới khi kết thúc thời kỳ quá độ là xây dựng xong về cơ bản những cơ sở kinh tế của chủ nghĩa xã hội, với kiến trúc thượng tầng về chính trị và tư tưởng, văn hóa phù hợp, làm cho nước ta trở thành một nước xã hội chủ nghĩa phồn vinh”⁽⁷⁾. Tinh thần đó đã được tiếp tục nhắc lại tại Văn

kiện Đại hội XI rằng: “Mục tiêu tổng quát khi kết thúc thời kỳ quá độ ở nước ta là xây dựng được về cơ bản nền tảng kinh tế của chủ nghĩa xã hội với kiến trúc thượng tầng về chính trị, tư tưởng, văn hóa phù hợp, tạo cơ sở để nước ta trở thành một nước xã hội chủ nghĩa ngày càng phồn vinh, hạnh phúc”⁽⁸⁾. Tuy nhiên, khát vọng của Đảng ta ở Đại hội XI không chỉ xây dựng một đất nước Việt Nam phồn vinh mà còn hướng đến giá trị hạnh phúc.

Đến Đại hội XII, Đảng ta không chỉ đề ra mục tiêu để đạt đến sự phồn vinh của đất nước và hạnh phúc của nhân dân mà còn thể hiện ý chí, quyết tâm rất mạnh mẽ để thực hiện khát vọng này: “Chúng ta nhất định thành công trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc”⁽⁹⁾. Đồng thời, Đảng ta cũng đã xác định được “động lực và nguồn lực phát triển quan trọng của đất nước là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”⁽¹⁰⁾. Điều đó thể hiện sự quyết tâm hiện thực hóa khát vọng phồn vinh, hạnh phúc tại Đại hội XIII: “Khơi dậy tinh thần và ý chí, quyết tâm phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; dân tộc cường thịnh, trường tồn”⁽¹¹⁾”.

Như vậy, khát vọng phồn vinh, hạnh phúc đã trở thành sợi chỉ đỏ xuyên suốt quá trình lãnh đạo của Đảng, bởi vì mục đích duy nhất của Đảng ta là “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh” và “con người có cuộc sống ấm no, tự do và hạnh phúc”.

Để thực hiện khát vọng đó, thời gian qua, Đảng ta đã ra sức “bảo vệ độc lập dân tộc, xây dựng nước ta thành một nước xã hội chủ nghĩa phồn vinh, nhân dân hạnh phúc”⁽¹²⁾ nhằm mục đích để dân tộc phồn vinh, hạnh phúc, bởi vì “chỉ có chủ nghĩa xã hội mới bảo đảm cho dân

tộc ta có độc lập, tự do thực sự, đất nước phát triển phồn vinh, nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc”⁽¹³⁾. Thành tựu của hơn 35 năm *đổi mới* vừa khẳng định sự nỗ lực của Đảng ta trong hiện thực hóa khát vọng phồn vinh, hạnh phúc; vừa khẳng định kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội là đúng đắn, phù hợp với quy luật phát triển.

2. Hiện thực hóa chủ trương khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc ở Đồng bằng sông Cửu Long

(1) Chủ trương, chính sách để hiện thực hóa chủ trương khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc ở Đồng bằng sông Cửu Long

Đồng bằng sông Cửu Long được xác định là một trong những vùng kinh tế trọng điểm của cả nước. Sau *đổi mới*, Đồng bằng sông Cửu Long đã khẩn trương xây dựng “thương hiệu” của mình trong xu hướng phát triển chung của cả nước. Theo đó, trong thời gian qua, Đảng ta đã có nhiều Nghị quyết quan trọng để giúp

vùng đất chín rồng “cát cánh” trở thành trung tâm kinh tế - xã hội của cả nước. Năm 2003, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 21/NQ-TW về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh - quốc phòng vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2001 - 2010 với mục tiêu phát triển vùng Đồng bằng sông Cửu Long trở thành một trong những vùng kinh tế trọng điểm của quốc gia cùng với tiềm năng, thế mạnh của vùng. Sau 20 năm thực hiện tinh thần Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị, các mục tiêu của Nghị quyết cơ bản được bảo đảm, phát huy được tiềm năng, lợi thế của vùng; tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế, khó khăn chưa được giải quyết một cách thỏa đáng. Vì thế, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 02/4/2023 về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 với quan điểm, tầm nhìn phù hợp với tình hình



Cần Thơ - trung tâm logistics của các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long _ Ảnh: Hoàng Anh

mới của vùng, nhằm đưa ra các mục tiêu, giải pháp thiết thực để giải quyết và tháo gỡ những yếu kém, hạn chế, khó khăn trong thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW. Nghị quyết nêu rõ đến năm 2030: “Xây dựng vùng Đồng bằng sông Cửu Long hiện đại, sinh thái, văn minh, phát triển nhanh và bền vững, mang đậm bản sắc văn hóa sông nước; là trung tâm kinh tế nông nghiệp xanh, sản xuất hàng hóa lớn, chất lượng và giá trị gia tăng cao của quốc gia, khu vực và thế giới...”.

Cụ thể hóa Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chính phủ đã có Nghị quyết số 78/NQ-CP về Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW với mục tiêu và nhiều giải pháp quan trọng để hiện thực hóa Nghị quyết số 13-NQ/TW, trong đó đáng chú ý là giải pháp “kết hợp phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, xây dựng nông thôn mới giảm nghèo bền vững, tạo việc làm, bảo đảm an sinh xã hội; có cơ chế lồng ghép nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia...”⁽¹⁴⁾. Đồng thời, “thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, nhất là chính sách ưu đãi người có công, giảm nghèo, trợ giúp xã hội; chăm lo đời sống người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và thúc đẩy bình đẳng giới; phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới”⁽¹⁵⁾. Nhiệm vụ này không chỉ đưa tinh thần Nghị quyết số 13-NQ/TW vào trong cuộc sống mà còn góp phần hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

(2) Sự cất cánh của Đồng bằng sông Cửu Long từ khi có chủ trương đổi mới

Đồng bằng sông Cửu Long trong những năm đầu sau giải phóng, kinh tế - xã hội, nhất là nông

ng nghiệp của vùng bị rối loạn, đình đốn, sa sút, chưa phát huy tiềm năng vốn có của tự nhiên và con người. Tuy nhiên, từ sau khi *đổi mới*, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước phù hợp với trình độ và quy luật vận động của nền kinh tế, nhờ vậy, Đồng bằng sông Cửu Long đã có sự chuyển biến nhanh, các lĩnh vực kinh tế - xã hội ở nông thôn của vùng đã có sự thay đổi tích cực⁽¹⁶⁾.

Về kinh tế, Đồng bằng sông Cửu Long đã nhanh chóng trở thành một trong những vùng có tăng trưởng kinh tế khá từ sau *đổi mới*. Kinh tế tăng trưởng khá với chất lượng được cải thiện; quy mô kinh tế được mở rộng, năm 2020 đạt khoảng 970 nghìn tỉ đồng, chiếm 11,95% tổng GDP cả nước; GRDP bình quân đầu người đạt mức 56,02 triệu đồng/người/năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực⁽¹⁷⁾, tỷ trọng khu vực nông nghiệp và dịch vụ có xu hướng giảm nhẹ, mức giảm dao động từ 1 - 2% trong suốt giai đoạn tham chiếu, còn khu vực công nghiệp tăng nhẹ từ 25,0% lên 27,0% trong giai đoạn 2016-2021⁽¹⁸⁾. Nhờ đó, Đồng bằng sông Cửu Long đã có đóng góp tích cực vào sự phát triển của cả nước, đã đóng góp khoảng 16,0% GDP của cả nước ở hai thập niên trước⁽¹⁹⁾. Thu nhập bình quân tăng từ 1,45 triệu đồng/người/tháng năm 2010 lên 3,9 triệu đồng/người/tháng năm 2020⁽²⁰⁾ và 4,1 triệu đồng/người/tháng năm 2022⁽²¹⁾.

Về xã hội, đời sống xã hội của vùng Đồng bằng sông Cửu Long cũng đã có sự chuyển biến tích cực sau hơn 35 năm *đổi mới*. Đánh giá thực về chuyển biến tích cực về đời sống xã hội ở Đồng bằng sông Cửu Long, Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị đã khẳng định: “Văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ; chất lượng giáo dục - đào tạo và các chỉ tiêu y tế cơ bản được cải thiện... Đời sống vật chất, tinh thần của

người dân trong vùng không ngừng được cải thiện”⁽²²⁾. Chất lượng dân số được nâng lên, tỷ lệ dân số từ 15 tuổi biết chữ của toàn vùng đã tăng lên, đặc biệt là tỷ lệ được đào tạo từ đại học trở lên. Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi lao động được đào tạo cũng tăng từ 11,7% của năm 2015 lên 13,3% của năm 2019 và 14,5% của năm 2022⁽²³⁾. Nhờ đó, năng suất lao động của vùng tăng từ 85,9 triệu đồng/người năm 2018 lên 123,4 triệu đồng/người năm 2022⁽²⁴⁾. Đồng bằng sông Cửu Long đang trong giai đoạn dân số vàng, tức là đang có dư lợi dân số. Tỷ trọng dân số từ 15-64 của toàn vùng chiếm 69,4% năm 2021⁽²⁵⁾, là một trong những vùng kinh tế - xã hội có tỷ trọng cao nhất cả nước, chỉ đứng sau Đông Nam bộ. Cơ cấu xã hội nghề nghiệp đã có sự thay đổi theo xu hướng tích cực, tỷ trọng lao động nông nghiệp giảm; công nghiệp, thương mại và dịch vụ có xu hướng tăng lên⁽²⁶⁾. Độ bao phủ của các chính sách, chương trình an sinh xã hội tăng từ 20,6% người dân tiếp cận được các chương trình, chính sách năm 2010 lên 30,4% năm 2020⁽²⁷⁾. So với các vùng kinh tế - xã hội của cả nước, độ bao phủ này khá cao, chỉ thấp hơn vùng Trung du và miền núi phía Bắc. Giảm nghèo bền vững theo tiếp cận đa chiều đã có nhiều kết quả tích cực, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 8,6% của năm 2016 xuống còn 4,7% năm 2022, chất lượng đời sống của người dân đã được cải thiện. Tỷ lệ hộ gia đình tự đánh giá cuộc sống của gia đình so với 5 năm trước đây về mức độ cải thiện hơn nhiều trong giai đoạn 2020 so với năm 2016 là chiếm 27,6% và cải thiện hơn một ít chiếm 50,8%; tỷ lệ này cao hơn giai đoạn 2010 so với 2006 (cải thiện hơn nhiều chiếm 24,2% và cải thiện hơn một ít chiếm 40,8%⁽²⁸⁾). Phân hóa giàu - nghèo có xu hướng giảm từ 7,4 lần năm 2010 xuống còn 6,3 lần năm 2022⁽²⁹⁾.

Công tác bình đẳng giới được chú trọng, khoảng cách giới ở một số lĩnh vực đã được thu hẹp⁽³⁰⁾. Người cao tuổi được bảo đảm an sinh xã hội và được hỗ trợ một cách tích cực⁽³¹⁾.

Như vậy, sau hơn 35 năm *đổi mới*, Đồng bằng sông Cửu Long đã thay da đổi thịt, từ vùng kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, nông nghiệp yếu kém đã trở thành vùng kinh tế - xã hội trọng điểm của cả nước, là vùng bảo đảm an ninh lương thực của quốc gia. Kết quả này là nhờ sự nỗ lực của hệ thống chính trị các cấp ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long và chủ trương, chính sách *đổi mới* của Đảng và Nhà nước phù hợp. Có thể nói, thành tựu của hơn 35 năm *đổi mới* ở Đồng bằng sông Cửu Long đã khẳng định sự lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam của Đảng ta là đúng đắn, phù hợp với quy luật vận động và sự phát triển của xã hội.

(3) Một số rào cản đối với hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc ở Đồng bằng sông Cửu Long

Mặc dù, hệ thống chính trị các cấp của các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long đã nỗ lực hiện thực hóa khát vọng phát triển, hướng đến hạnh phúc, tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, vùng vẫn còn đối diện với một số rào cản nhất định.

Về kinh tế, Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị đã thẳng thắn nhận định: “kinh tế - xã hội của vùng phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế. Tăng trưởng kinh tế vùng đang chậm lại. Công nghiệp, nhất là công nghiệp công nghệ cao phát triển chậm...”⁽³²⁾. Liên kết kinh tế trong vùng và ngoài vùng còn hạn chế; phát triển kinh tế chưa phù hợp tiềm năng, lợi thế của vùng. Quy hoạch phát triển còn chậm và thiếu sự đồng bộ.

Về xã hội, văn hóa - xã hội còn những bất cập, vẫn là “vùng trũng” về y tế, giáo dục của

cả nước. Tỷ lệ người dân được sử dụng nước sạch thấp; đời sống của một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn; giảm nghèo chưa bền vững⁽³³⁾. Biến đổi cơ cấu xã hội nghề nghiệp chậm và thiếu ổn định ở một số đặc trưng như trình độ chuyên môn, vị thế việc làm và loại hình kinh tế⁽³⁴⁾. Tình hình di cư đã diễn ra phức tạp, Đồng bằng sông Cửu Long là một trong những địa phương có tỷ suất di cư cao nhất cả nước⁽³⁵⁾ và hậu quả là dẫn đến tình trạng thiếu lao động và làm cho già hóa lực lượng lao động ở nơi đi càng nghiêm trọng hơn; làm nhanh quá trình già hóa dân số⁽³⁶⁾. Tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm còn khá cao so với cả nước. Tỷ lệ thất nghiệp là 4,05% và tỷ lệ thiếu việc là 5,01%. Tỷ lệ này tập trung ở nhóm tuổi từ 15-24 tuổi⁽³⁷⁾. Tỷ lệ lao động được đào tạo thấp nhất so với cả nước⁽³⁸⁾. Công tác giảm nghèo thiếu bền vững và chưa đồng bộ. Công tác xây dựng gia đình còn nhiều bất cập, tình trạng bạo hành gia đình vẫn còn diễn biến phức tạp và ly hôn có xu hướng gia tăng từ 5.729 vụ ly hôn được xử lý năm 2013 lên 7.793 vụ vào năm 2016⁽³⁹⁾ và 9.233 vụ năm 2022⁽⁴⁰⁾; tình hình ly hôn diễn ra ở các cặp vợ chồng trẻ, có thời gian chung sống dưới 10 năm. Khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị còn khá lớn, tỷ lệ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý và tỷ lệ các cơ quan có lãnh đạo chủ chốt là nữ của các địa phương chưa đạt tinh thần của Nghị quyết số 11/NQ-TW⁽⁴¹⁾. Biến đổi khí hậu diễn ra ngày càng nghiêm trọng và ảnh hưởng tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân trong vùng.

3. Một số giải pháp tiếp tục hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh và hạnh phúc ở Đồng bằng sông Cửu Long trong tình hình mới

Thực trạng hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc cho thấy, việc

hiện thực hóa khát vọng đó ở Đồng bằng sông Cửu Long đã đạt được những kết quả tích cực và nhờ đó đã giúp vùng Đồng bằng sông Cửu Long cất cánh sau hơn 35 năm *đổi mới*; mặc dù vậy, vùng còn đối diện không ít rào cản đã khiến cho vùng đất “chín ròng” chưa “vươn mình” tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của vùng. Vì thế, xây dựng hệ thống giải pháp để thúc đẩy vùng Đồng bằng sông Cửu Long trở thành vùng kinh tế hiện đại, văn minh gắn với sự độc đáo về sông nước là rất cần thiết. Theo đó, một số giải pháp được đề xuất như sau:

Thứ nhất, tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và đẩy mạnh liên kết vùng. Tăng cường hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông, cả đường bộ, đường thủy và đường hàng không, bảo đảm kết nối thông suốt với các địa phương trong vùng và các tỉnh/thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai... Rà soát quy hoạch tổng thể vùng để phát huy lợi thế, tiềm năng của vùng. Tăng cường xúc tiến thương mại, quảng bá du lịch trong và ngoài nước. Đẩy mạnh liên kết trong vùng và ngoài vùng dựa trên thế mạnh, tiềm năng của các địa phương ở Đồng bằng sông Cửu Long và đa dạng các lĩnh vực trong liên kết. Phát triển bền vững kinh tế biển gắn với quốc phòng - an ninh, phát triển kinh tế sông gắn với đặc sắc của vùng.

Thứ hai, tiếp tục hoàn thiện chính sách xã hội, chính sách an sinh xã hội phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội của Đồng bằng sông Cửu Long. Tiếp tục rà soát tính hiệu quả của các chính sách xã hội, chính sách an sinh xã hội, đặc biệt là nhóm chính sách xã hội dành cho đồng bào Khmer ở Đồng bằng sông Cửu Long. Xây dựng hệ thống chính sách xã hội nói chung, chính sách an sinh xã hội nói riêng gắn với đặc điểm, điều kiện kinh tế - xã hội, văn hóa của người dân ở Đồng bằng sông Cửu Long, đặc biệt là đồng

bào dân tộc Khmer. Tiếp tục xã hội hóa hoạt động an sinh xã hội nhằm làm tăng mạng lưới an sinh; Thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa các nhóm dân tộc Kinh và Khmer, đặc biệt ở nông thôn Đồng bằng sông Cửu Long.

Thứ ba, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng với yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của vùng. Đầu tư phát triển hệ thống giáo dục đào tạo bậc đại học, đào tạo nghề là một trong những biện pháp cần thiết để giữ chân lao động của vùng ở lại tại vùng, không dịch chuyển sang các vùng khác. Tăng cường liên kết vùng trong lĩnh vực đào tạo để mở rộng mạng lưới cơ sở của các trường Đại học có uy tín trong cả nước tại Đồng bằng sông Cửu Long. Tiếp tục phát huy vai trò của Đại học Cần Thơ trong đào tạo nguồn nhân lực cho vùng. Phát triển hệ thống cơ sở đào tạo nghề ở các địa phương trong vùng.

Thứ tư, giải quyết tốt lao động, việc làm và tăng thu nhập cho người lao động ở Đồng bằng sông Cửu Long. Đẩy mạnh hoạt động đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng cho lực lượng lao động theo hướng gắn nhu cầu thị trường lao động; phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và doanh nghiệp trong công tác hướng nghiệp cho học sinh; đẩy mạnh công tác phân luồng trong giáo dục ở nông thôn Đồng bằng sông Cửu Long. Giải quyết việc làm cho thanh niên, đặc biệt là thanh niên sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự, thanh niên đồng bào dân tộc thiểu số. Vận động đồng bào Khmer, đặc biệt là nhóm dân số trong độ tuổi lao động tham gia các hoạt động đào tạo nghề và kiến thức đào tạo phải phù hợp với trình độ, nhận thức của họ. Đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu ở Đồng bằng sông Cửu Long nhằm thu hút đầu tư và tạo nhiều việc làm bền vững

cho lực lượng lao động của vùng, đặc biệt là lao động nông thôn, lao động ở vùng biên giới Tây Nam. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ lao động đi xuất khẩu và hồi hương.

Thứ năm, tăng cường đầu tư các dịch vụ xã hội bảo đảm nhu cầu của người dân. Đầu tư và phát triển hệ thống y tế, dịch vụ xã hội khác để nâng cao cơ hội tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe và các dịch vụ xã hội của người dân. Xây dựng các dịch vụ chăm sóc và hỗ trợ người cao tuổi để thích ứng với già hóa dân số.

Thứ sáu, tăng cường bình đẳng giới và xây dựng gia đình hạnh phúc. Nâng cao nhận thức về bình đẳng giới cho mọi tầng lớp nhân dân; lồng ghép giới trong mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Rà soát, hoàn thiện các quy định thiếu tính nhạy cảm giới. Tăng cường đẩy mạnh truyền thông bình đẳng giới và giá trị gia đình; phát huy hệ giá trị gia đình trong tình hình mới.

KẾT LUẬN

Nhìn chung, Đồng bằng sông Cửu Long đã đạt nhiều thành tựu quan trọng từ khi có chủ trương *đổi mới* của Đảng ta; song, vẫn còn không ít rào cản làm ảnh hưởng đến sự cất cánh của vùng. Mặc dù vậy, chúng ta không thể phủ nhận rằng, những thành tựu đó là kết quả của sự khởi xướng *đổi mới* của Đảng ta. Điều này cho thấy, cấp ủy, chính quyền các cấp ở Đồng bằng sông Cửu Long đã nỗ lực biến khát vọng phát triển đất nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành hiện thực. Như vậy, phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc không còn là khát vọng mà nó đã được hiện thực hóa trong đời sống của người dân ở vùng đất “chín rồng”. Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội do Đảng ta lựa chọn là sự lựa chọn đúng đắn, bởi vì chỉ có chủ nghĩa xã hội mới đem lại hạnh phúc thật sự cho nhân dân ❖

- (1), (2), (10), (11) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.46, tr.47, tr.34, tr.46.
- (3), (4), (5), (6) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.272, tr.64, tr.1, tr.187.
- (7), (12) Đảng Cộng sản Việt Nam (2019), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới*, Phần I (VI, VII, VIII, IX), Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.431, tr.864.
- (8), (9), (13) Đảng Cộng sản Việt Nam (2019), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới*, Phần II (X, XI, XII), tr.316, tr.602, tr.400.
- (14), (15) Chính phủ (2022), *Nghị quyết số 78/NQ-CP về Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị về Phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.
- (16) Huỳnh Thị Gấm (1999), *Những biến đổi kinh tế - xã hội ở nông thôn Đồng bằng sông Cửu Long từ năm 1975 đến 1995*, Luận án Tiến sĩ Lịch sử Việt Nam, Thành phố Hồ Chí Minh.
- (17), (22), (32), (33) Bộ Chính trị (2022), *Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 02/4/2022 về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.
- (18) VCCI (2022), *Báo cáo kinh tế thường niên Đồng bằng sông Cửu Long: Chuyển đổi mô hình phát triển và quy hoạch tích hợp năm 2022*, Nxb. Đại học Cần Thơ, tr.26.
- (19) L.D (2023), *Công bố báo cáo kinh tế thường niên vùng Đồng bằng sông Cửu Long năm 2023*, trong: Báo Bạc Liêu”, ngày 13/12/2023, tại: <https://www.baobaclieu.vn/tin-tuc/cong-bo-bao-cao-kinh-te-thuong-nien-vung-dbscl-nam-2023-90149.html>, truy cập ngày 28/4/2025.
- (20), (27), (30) Tổng cục thống kê (2021), *Điều tra mức dân cư Việt Nam năm 2020*, Nxb. Thống kê, Hà Nội, tr.343, tr.592, tr.585.
- (21), (28), (29) Tổng cục Thống kê (2023a), *Điều tra mức sống dân cư năm 2022*, Nxb. Thống kê, Hà Nội, tr.332, tr.627, tr.332.
- (23), (24), (39) Tổng cục Thống kê (2023b), *Niên giám thống kê năm 2022*, Nxb. Thống kê, Hà Nội, tr.187, tr.193, tr.158.
- (25), (35), (36), (37), (38), (40) Tổng cục Thống kê (2022), *Kết quả biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình 01/4/2021*, Nxb. Thống kê, Hà Nội, tr.297, tr.128, tr.297, tr.167, tr.158-159, tr.139.
- (26), (34) Phan Thuận (2019), “*Biến đổi cơ cấu xã hội - nghề nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long*”, Tạp chí Lý luận chính trị, số 2.
- (31) Phan Thuận (2023), “*Đảm bảo an sinh xã hội cho người cao tuổi ở Đồng bằng sông Cửu Long trong bối cảnh già hóa dân số*”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học: An sinh xã hội - Những vấn đề lý luận và thực tiễn, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- (41) Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh (tỉnh An Giang, Tiền Giang, Bạc Liêu, Cần Thơ, Sóc Trăng, Cà Mau, Trà Vinh, Hậu Giang, Kiên Giang, Vĩnh Long), *Báo cáo 10 năm thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TW về công tác phụ nữ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa*.